

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 466/2020/HS-ST
Ngày 10 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Thiện Tấn

2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 431/2020/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 475/2020/QĐXXST - HS ngày 30/10/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970 tại Thừa Thiên Huế; thường trú: Khu phố 2, phường A, Thành phố T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Hồ Văn P (đã chết) và con bà Tạ Thị Minh C (đã chết); bị cáo có chồng tên Võ Trung T, sinh năm 1969 và có 01 con sinh năm 2003; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 27/6/2020, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1979; thường trú: Thôn T xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

Người làm chứng : Anh Lê Cảnh A, sinh năm 1975, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 26/6/2020, H được Nguyễn Văn H1 điện thoại hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, sau đó H đón xe ôm đến khu vực cầu Bùi Đình Túy địa chỉ quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người phụ nữ không rõ nhân thân mua 500.000 đồng ma túy đồng thời đến khu vực bến xe Miền Đông mua 02 nỏ thủy tinh, 02 ống hút nhựa. Sau đó H điện thoại cho Lê Cảnh A (làm nghề chạy xe ôm) đến

chở H ra khu vực ngã tư Đường Mồi, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An có công việc. Khi A chở H đến địa điểm đã định gặp H1. Do H1 chỉ có 700.000 đồng nên H không bán ma túy cho H1, H1 nói H “cho đi chung xe đến tiệm ATM để rút thêm tiền trả”. Theo hướng dẫn của H, A điều khiển xe mô tô chở H và H1 khi cả ba lưu thông đến trước số nhà 39 đường Nguyễn Trãi, khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bị lực lượng tuần tra Công an Thành phố Dĩ An, Công an phường Dĩ An kiểm tra hành chính H đã ném gói ma túy đã mua xuống đường thì bị thu giữ đồng thời yêu cầu tất cả về phường làm việc

Vật chứng thu giữ: 04 gói nilon chứa tinh thể màu trắng; 02 nỏ thủy tinh và 02 ống hút nhựa; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 có gắn sim số 093.103.8735.

Kết luận giám định số 403 /MT-PC09 ngày 03/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong 01 bì thư thu giữ của Nguyễn Thị Thu H1 có khối lượng 1,3381 gam loại Methamphetamine.

Đối với Nguyễn Văn H1 sử dụng trái phép chất ma túy, Công An Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính. Đối với Lê Cảnh A, không biết Nguyễn Thị Thu H bán ma túy nên không xử lý.

Cáo trạng số 459/CT - VKS ngày 12/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và sim điện thoại 09310.38.735. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động Nokia 3310.

Bị cáo H không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Rất hối hận việc mình làm, hiện bị cáo đang nuôi con gái đang đi học xin được xem xét giảm nhẹ thấp nhất mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Nguyễn Thị Thu H: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/6/2020, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, lời khai bị cáo H thể hiện ngày

27/6/2020 bị cáo H mang theo 1,3381 gam Methamphetamine để bán cho Nguyễn Văn H1 thì bị phát hiện bắt giữ. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ Như vậy, hành vi trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 459 ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An truy tố đối với bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu thể hiện việc không có nghề nghiệp, sử dụng ma túy trong thời gian dài.

[5] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 07 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy” diễn ra nhiều phức tạp, mặc dù Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống nhưng số người nghiện ma túy ngày một gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy, bộ sử dụng ma túy, sim điện thoại của bị cáo H cần tịch thu tiêu hủy, đối với điện thoại di động cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù đối với bị cáo H tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 27/6/2020.

2. Các biện pháp tư pháp

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 1,1429 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong bì thư ghi số 403/PC09 trên bì thư có chữ ký của Nguyễn Thị Thu H, Trần Nguyễn Kim T, Trương Văn H và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 02 nỏ thủy tinh; 02 ống hút nhựa màu trắng; sim số 0931.038,735.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310, model TA-1030 màu cam, IMEI 1: 35857.4080.253331, số IMEI 2: 3585.7308.739.3330

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS ND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người có quyền lợi nvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ linh

